

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /STP-PB&TDTHPL

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

V/v tăng cường thực hiện công tác  
chuẩn tiếp cận pháp luật

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian vừa qua công tác chuẩn tiếp cận pháp luật đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm và tổ chức thực hiện tại địa phương và đạt được nhiều kết quả góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Nhiều địa phương đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này và có nhiều mô hình, cách làm hiệu quả. Tuy nhiên công tác chuẩn tiếp cận trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế, khó khăn nhất định như: Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật; hiệu quả thực hiện một số tiêu chí xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật cấp xã đạt chưa cao; việc thiết lập hồ sơ, công tác tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật của một số địa phương còn hạn chế; việc bố trí kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở nhiều địa phương chưa được quan tâm kịp thời...

Thực hiện Công văn số 573/HĐPH-PBGDPL ngày 31/01/2024 của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương về hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Công văn số 687/UBND-NN ngày 06/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Tăng cường phổ biến, quán triệt và đẩy mạnh công tác truyền thông về tiếp cận pháp luật để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng công tác xây dựng, đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Đối với những xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị

xã tiếp tục chỉ đạo bám sát vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3. Tiếp tục rà soát các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu để tiếp tục duy trì và xây dựng có hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt. Có kế hoạch thực hiện các giải pháp để khắc phục những tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương. Thường xuyên phối hợp, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Tư pháp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khác để được phối hợp, hướng dẫn giải quyết kịp thời.

4. Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đội ngũ công chức TP- HT tại được giao tham mưu, theo dõi thực hiện đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật tại cơ sở.

5. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, phường, thị trấn xây dựng, đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Phòng Tư pháp, thành viên Hội đồng đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện trong tư vấn cho Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo khách quan, chính xác.

6. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn chủ động, tích cực triển khai việc thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức cấp xã phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu chuẩn tiếp cận pháp luật; thiết lập hồ sơ và tập hợp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, chỉ tiêu đúng theo quy định; quan tâm bố trí kinh phí cho hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định; triển khai xây dựng và thực hiện hiệu quả các mô hình điểm về hòa giải ở cơ sở, phổ biến giáo dục pháp luật; quan tâm sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức TP - HT đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn.

Đối với các xã, thị trấn mới hình thành sau sáp nhập, việc rà soát, đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện kể từ thời điểm quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập, thành lập mới có hiệu lực pháp luật. Đối với những xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 đề nghị UBND các huyện,

thành phố, thị xã tiếp tục chỉ đạo bám sát vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, hiệu quả.

7. Triển khai thực hiện Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư 09/2021/TT-BTP; gửi Báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày **15/4/2024** để tổng hợp Báo cáo Bộ Tư pháp (*nội dung Báo cáo thực hiện theo Phụ lục gửi kèm theo Công văn này*).

Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm, phối hợp, chỉ đạo thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã (đề t/m);
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC  
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP**

(Kèm theo Công văn số /STP-PB&TDTHPL ngày /02/2024)

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP**

**1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (Biểu mẫu số 01)

b) Quán triệt, tập huấn, truyền thông, xây dựng và phát hành tài liệu kỹ năng, nghiệp vụ về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng và hình thức truyền thông đã thực hiện).

- Quán triệt, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham mưu thực hiện

nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (số lượng lớp tập huấn, nội dung, thành phần, cơ quan chủ trì tổ chức).

- Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng và các tài liệu về lĩnh vực pháp luật liên quan đến các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

c) Kiểm tra, khảo sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

d) Nguồn lực thực hiện.

- Phân công đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Kinh phí thực hiện: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm; kinh phí từ Chương trình từ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 bố trí cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật của từng cấp tỉnh, huyện, xã.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mức kinh phí huy động được.

*(Biểu mẫu số 02)*

## **2. Kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật**

- Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; số xã đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ Tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số xã, phường, thị trấn bị thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Biểu mẫu số 03, 04 và 05).

- Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả nói riêng tại địa phương (Biểu mẫu số 06).

- Đánh giá tác động, hiệu quả của việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm, thuận lợi**

### **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.1. Khó khăn, hạn chế**

#### **2.2. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

### 3. Một số bài học kinh nghiệm

## III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

### 1. Phương hướng

### 2. Nhiệm vụ và giải pháp

## IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### *\*Lưu ý:*

- Mốc thời gian thông tin, báo cáo: Tính từ ngày 22/7/2021 đến ngày 31/3/2024.
- Thời hạn gửi Báo cáo sơ kết về Sở Tư pháp: Trước ngày 15/4/2024.

## BIỂU MẪU PHỤC VỤ SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTG VÀ THÔNG TƯ 09/2021/TT-BTP

### 1. Biểu mẫu số 01: Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã ban hành

STT	Văn bản (Ghi rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, nội dung trích yếu văn bản)
1	
...	

### 2. Biểu mẫu số 02. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023		
	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	Ngân sách nhà nước thường xuyên	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
Cấp tỉnh									
Cấp huyện									
Cấp xã									

**3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)**

Stt	Năm	Tổng số xã, phường, thị trấn		Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao
		Xã	Phường, thị trấn	Xã	Phường, thị trấn	
1	2022					
2	2023					

**4. Biểu mẫu số 04: Thống kê số xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Stt	Năm	Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật		Nguyên nhân
		Xã	Phường, thị trấn	
1	2022			Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm

			Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
			Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
2	2023		Tổng số điểm của các tiêu chí đạt dưới 80 điểm
			Số điểm của từng tiêu chí đạt dưới 50% số điểm tối đa (nêu rõ tiêu chí nào?)
			Trong năm đánh giá, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

**5. Biểu mẫu số 05: Danh sách xã, phường, thị trấn bị thu hồi Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (nếu có)**

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Năm ra QĐ công nhận đạt chuẩn TCPL	Năm bị thu hồi/hủy bỏ Quyết định công nhận đạt chuẩn TCPL	Lý do
<b>I</b>	<b>Thành phố...</b>			
1				
2				
....				
<b>II</b>	<b>Huyện...</b>			
...				

**6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật**

<b>STT</b>	<b>Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến</b>	<b>Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến</b>	<b>Địa bàn áp dụng</b>	<b>Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng</b>	<b>Đã được khen thưởng</b>
<b>I</b>	<b>Phổ biến, giáo dục pháp luật</b>				
1					
2					
...					
<b>II</b>	<b>Hòa giải ở cơ sở</b>				
...					
<b>III</b>	<b>Khác</b>				
...					